

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Tuấn Đạt**.

2. Ông **Nguyễn Hồng Nguyên**.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Chuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Phương L – sinh năm: 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th – 1943 và bà Nguyễn Thị Nh – 1943; Chồng: Phòng Sỹ T – 1979; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 08/10/2022 đến ngày 14/10/2022; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/12/2022; Hiện đang tại ngoại.

2. Lương A Ph – sinh năm: 1986, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Tồi S – 1960 và bà Tăng Thị V – 1961; Chồng: Chưa có; Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 08/10/2022 đến ngày 14/10/2022; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/12/2022; Hiện đang tại ngoại.

3. Chưởng Năm Ch – sinh năm: 1992, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chưởng Kính P – 1961 và bà Lầu Thị N – 1963; Vợ: Đã ly hôn; Con: Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày

08/10/2022 đến ngày 14/10/2022; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/12/2022; Hiện đang tại ngoại.

4. Trần Thị Kim A – sinh năm: 1981, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H3 – 1956 và bà Nguyễn Thị Minh S1 (đã chết); Chồng: Đã ly hôn; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 08/10/2022 đến ngày 14/10/2022; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/12/2022; Hiện đang tại ngoại.

5. Nguyễn Thanh H – sinh năm: 1979, tại Bắc Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố HT 2, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Khu 4, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc C (đã chết) và bà Lê Thị X – 1950; Chồng: Đã ly hôn; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/12/2022; Hiện đang tại ngoại.

6. Lê Thị H1 – sinh năm: 1967, tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn X1 (đã chết) và bà Phạm Thị U (đã chết); Chồng: Lê Chiêu Nh – 1966; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 08/10/2022 đến ngày 14/10/2022; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/12/2022; Hiện đang tại ngoại.

7. Đoàn Thị P (tên gọi khác: T) – sinh năm: 1980, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 1, xã TC, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn Tr (đã chết) và bà Lê Thị E (đã chết); Chồng: Châu Đức Th – 1970; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Ngày 29/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000đ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong bản án tháng 11/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2022 đến ngày 16/11/2022; Từ ngày 16/11/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

8. Phan Thị H2 (tên gọi khác: D) – sinh năm: 1990, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu 9, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh H4 – 1965 và bà Sầm A S2 – 1965; Chồng: Trần Quốc V – 1992; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/12/2022; Hiện đang tại ngoại.

9. Phạm Thị L1 – sinh năm: 1964, tại Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp 5, xã Trà Cỏ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Khiêm (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); Chồng: Chưa có; Con: Có 01 con sinh năm 1989; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 08/10/2022 đến ngày 14/10/2022; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2022 đến ngày 14/12/2022; Hiện đang tại ngoại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn D – 1983.

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: Anh Đỗ Mai Tr – 1987.

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt các bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 08/10/2022, Nguyễn Thanh H, Phan Thị H2, Lương A Ph, Trần Thị Kim A, Đoàn Thị P, Phạm Thị L1 đến nhà Nguyễn Thị Phương L để đánh bài 03 lá tính điểm (bài cào) được thua bằng tiền. Chơi được một lúc thì có Lê Thị H1 và Chưởng Năm Ch đến cùng tham gia chơi đánh bạc. Cả nhóm thỏa thuận, khi người nào thắng liên tiếp nhiều ván sẽ bỏ số tiền 50.000đ vào tủ cho Nguyễn Thị Phương L để mua đồ ăn cho cả nhóm. Hình thức chơi là sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người 03 lá ngẫu nhiên, không có ai làm cái. Sau đó cộng điểm so bài với mọi người, người nào có điểm bài lớn nhất thì thắng, bài lớn nhất là 03 cây bài tây, nhỏ nhất là bài 0 điểm, ai thắng thì ăn hết tiền của những người còn lại và chia ván tiếp theo.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L và H thua nên không chơi nữa mà ngồi xem đánh bạc. Đến 16 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện, bắt quả tang hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo.

Tang vật thu giữ gồm:

+ Số tiền 5.500.000đ, 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chặn màu xanh thu giữ trên chiếu bạc.

+ Thu trong tủ nhựa ở phòng bếp số tiền 450.000đ.

+ Số tiền 35.100.000đ thu trên người của các bị cáo gồm: Nguyễn Thanh H số tiền 4.600.000đ, Phạm Thị L1 số tiền 4.550.000đ, Lương A Ph số tiền 3.700.000đ, Trần Thị Kim A số tiền 2.800.000đ, Đoàn Thị P số tiền 3.500.000đ, Chưởng Năm Ch số tiền 1.000.000đ, Phan Thị H2 số tiền 13.500.000đ, Lê Thị H1 số tiền 450.000đ).

+ Thu trên người anh Đỗ Mai Tr số tiền 1.000.000đ.

+ 05 xe mô tô, 05 điện thoại di động các loại.

Các bị cáo khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Thanh H 600.000đ, Lương A Ph 1.700.000đ, Trần Thị Kim A 1.700.000đ, Đoàn Thị P 500.000đ, Chưởng Năm Ch mang theo 1.300.000đ, Phan Thị H2 3.000.000đ, Lê Thị H1 150.000đ, Phạm Thị L1 1.000.000đ.

Nguyễn Thị Phương L có hành vi chuẩn bị bài, chặn và sử dụng địa điểm nhà thuộc quyền sở hữu của mình chứa chấp việc đánh bạc.

Quá trình điều tra đã làm rõ được tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 16.450.000đ, trong đó gồm số tiền 5.500.000đ thu tại chiếu bạc, số tiền 150.000đ thu trong tủ và số tiền 10.800.000đ thu trên người các bị cáo chứng minh được sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Lương A Ph, Trần Thị Kim A, Nguyễn Thanh H, Lê Thị H1, Đoàn Thị P, Chưởng Năm Ch, Phạm Thị L1, Phan Thị H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 160/CT-VKSTP-ĐN ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Lương A Ph, Trần Thị Kim A, Nguyễn Thanh H, Lê Thị H1, Đoàn Thị P, Chưởng Năm Ch, Phạm Thị L1, Phan Thị H2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo L, Phóng, Anh, Hà, Hiệp, Chúng, Lê, Hoa. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P.

Đề xuất mức án đối với các bị cáo, cụ thể:

- Đoàn Thị P từ 06 tháng đến 08 tháng tù.
- Nguyễn Thị Phương L từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.
- Lương A Ph từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.
- Trần Thị Kim A từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.
- Chưởng Năm Ch từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.
- Phạm Thị L1 từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.
- Phan Thị H2 từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.
- Nguyễn Thanh H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.
- Lê Thị H1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 cái chặn màu xanh vì đây là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.450.000đ vì đây là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với 05 xe mô tô, 05 điện thoại di động các loại do không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho các chủ sở hữu.

Các bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Lương A Ph, Trần Thị Kim A, Nguyễn Thanh H, Lê Thị H1, Đoàn Thị P, Chưởng Năm Ch, Phan Thị H2, Phạm Thị L1 đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 16 giờ 35 phút ngày 08/10/2022, tại nhà Nguyễn Thị Phương L thuộc khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Lương A Ph, Trần Thị Kim A, Nguyễn Thanh H, Lê Thị H1, Đoàn Thị P, Chưởng Năm Ch, Phan Thị H2, Phạm Thị L1 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức chơi bài 03 lá tính điểm (bài cào) với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 16.450.000đ. Nguyễn Thị Phương L có hành vi chuẩn bị bài, chặn và sử dụng địa điểm của mình quản lý để các bị cáo đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Lương A Ph, Trần Thị Kim A, Nguyễn Thanh H, Đoàn Thị P, Chưởng Năm Ch, Phạm Thị L1, Phan Thị H2, Lê Thị H1 trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp, là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo Ph, A, H, Ch, L1, H1, H2, P đều tham gia với vai trò là người thực hành, bị cáo L tham gia với vai trò là người giúp sức. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ mức độ tham gia vào tội phạm để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo P đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tình tiết “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo L, Ph, A, H, Ch, L1, H1, H2: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo L, Ph, A, H, Ch, L1, H1, H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, còn xem xét các bị cáo L, Ph, Ch, A, H, P, H1 đang nuôi con chưa thành niên; các bị cáo Ph, Ch là người dân tộc thiểu số là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nhân thân:

Bị cáo P tái phạm, có nhân thân xấu.

Các bị cáo L, Ph, A, H, Ch, L1, H1, H2 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8]. Về hình phạt:

[8.1]. Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo P: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo L, Ph, A, H, Ch, L1, H1, H2: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Cá thể mức hình phạt với các bị cáo như sau: Căn cứ vào tính chất, mức độ tham gia tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì hình phạt áp dụng với bị cáo P là cao nhất; hình phạt của bị cáo H2 thấp hơn bị cáo P nhưng cao hơn các bị cáo khác; hình phạt áp dụng với bị cáo A, Ph, Ch, L1, L là bằng nhau và thấp hơn các bị cáo P, H2; hình phạt áp dụng đối với các bị cáo H, H1 là bằng nhau và thấp nhất.

[8.2]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo L, Ph, A, H, Ch, L1, H1, H2 đã bị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền; bị cáo P không có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 16.450.000đ thu giữ khi bắt quả tang: Xét vật chứng trên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá; 01 cái chăn màu xanh: Xét các vật chứng trên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 05 xe mô tô, 05 điện thoại di động các loại thu giữ khi bắt quả tang: Xét thấy các tài sản trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[10]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo Lương A Ph, Trần Thị Kim A, Nguyễn Thanh H, Đoàn Thị P, Chắng Năm Ch, Phạm Thị L1, Phan Thị H2, Lê Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự cho các bị cáo L, Phóng, Anh, Hà, Chúng, Lê, Hoa, Hiệp;

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo P;

- Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Lương A Ph, Trần Thị Kim A, Nguyễn Thanh H, Đoàn Thị P, Chắng Năm Ch, Phạm Thị L1, Phan Thị H2, Lê Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- **Bị cáo Đoàn Thị P 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2022 đến ngày 16/11/2022.

- **Bị cáo Phan Thị H2 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).**

- **Bị cáo Lương A Ph 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).**

- Bị cáo Trần Thị Kim A 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Bị cáo Chắt Năm Ch 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Bị cáo Phạm Thị L1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Thị Phương L 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Thanh H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Lê Thị H1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.450.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 cái chăn màu xanh.

(Số tiền theo biên lai thu số 0000093 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2022).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Lương A Ph, Trần Thị Kim A, Nguyễn Thanh H, Đoàn Thị P, Chắt Năm Ch, Phạm Thị L1, Phan Thị H2, Lê Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Phương L, Lương A Ph, Trần Thị Kim A, Nguyễn Thanh H, Đoàn Thị P, Chắt Năm Ch, Phạm Thị L1, Phan Thị H2, Lê Thị H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi